



Tiến sĩ Võ Trí Thành

I. THÔNG TIN CHUNG

- Ngày sinh: 15/10/1955
- Giới tính: Nam
- Quê quán: Can Lộc, Hà Tĩnh
- Chức vụ: Viện trưởng Viện nghiên cứu Chiến lược Thương hiệu và Cạnh tranh



II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

- 1982 – 1985: Giảng viên tại trường đại học, chịu trách nhiệm giảng dạy phương pháp toán kinh tế.
- 1989 – 1991: Nghiên cứu viên tại Viện nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương (CIEM) - 68 Phố Phan Đình Phùng, HN
- 1992 – 6/1997: Học tập tại trường Đại học Tổng hợp quốc gia Ôxtrâyli; đồng thời là trợ giảng và trợ lý nghiên cứu.
- 8/1997 – 12/2003: Phó Giám đốc Trung tâm Kinh tế Ứng dụng, trưởng đơn vị Phân tích chính sách và dự báo kinh tế của CIEM - 68 Phố Phan Đình Phùng, Hà Nội
- 1/2004 – 4/2009: Trưởng ban Ban nghiên cứu Hội nhập và Chính sách kinh tế vĩ mô
- 5/2009 – 10/2015: Phó Viện trưởng CIEM - 68 Phố Phan Đình Phùng, Hà Nội
- 10/2011 – 3/2016: Thành viên Tổ Tư vấn Kinh tế của Thủ tướng Chính phủ
- Từ 11/2015 đến nay: Chuyên gia cấp cao của CIEM - 68 Phố Phan Đình Phùng, Hà Nội
- Từ 5/2011 đến nay: Thành viên Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính tiền tệ quốc gia
- Từ 5/2016 đến nay: Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về Hợp tác kinh tế Thái Bình Dương (VNCPEC)

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các công trình khoa học đã công bố

- “Asian and Trans-Pacific Initiatives in Regional Integration” (“Các sáng kiến của Châu Á và Thái Bình Dương trong Hội nhập Khu vực”), 9/2012, Chapter 4 in PECC, State of The Region 2012-2013, PECC International Secretariat (Chương 4 trong State of The Region 2012-2013, Hội đồng Hợp tác Kinh tế Thái Bình Dương PECC, Ban Thư ký quốc tế Hội đồng Hợp tác Kinh tế Thái Bình Dương PECC), Đồng tác giả với Peter A. Petri.
- Financial Regulations, Financial Structure, and Effectiveness of Monetary Policy in Vietnam, 2013, Nhà xuất bản Tri Thức, Hà Nội, Đồng tác giả với Nguyễn Anh Dương and Đinh Thu Hằng; bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh.
- A Comprehensive Evaluation of Vietnam’s Socio-economic Performance Five Years After the Accession to WTO, 11/2013, Nhà xuất bản Tài Chính, Hà Nội, Trưởng nhóm nghiên cứu; bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh.
- “Viet Nam”, 11/2013, in Yoshifumi Fukunaga, John Riady, and Pierre Sauvé (eds), The Road to Bali: ERIA Perspectives on the WTO Ministerial and Asian Integration, ERIA Research Project Report 2012, No 31, ERIA – UPH – WTI e-book.
- A Comprehensive Evaluation of Vietnam’s Socio-economic Performance Five Years After the Accession to WTO, 11/2013, Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội, Trưởng nhóm nghiên cứu; bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh.
- “Engendering Industrial Clusters and SMEs Development in ASEAN” (“Hình thành cụm công nghiệp và sự phát triển của các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở ASEAN”), 2014, paper for the book ASEAN Rising – ASEAN and AEC Beyond 2015, ERIA (Bài báo cho cuốn ASEAN Rising – ASEAN and AEC Beyond 2015, Viện nghiên cứu Kinh tế ASEAN và Đông Á), Biên tập bởi Ponciano Intal, Jr., Yoshifumi Fukunaga, Fukunari Kimura, Phoumin Han, Philippa Dee, Dionisius Narjoko, and Sothea Oum.
- “Supporting and Enhancing Regional Surveillance for ASEAN + 3 and Chiang Mai Initiative Multilateralization: Country Report for Vietnam” (“Hỗ trợ và Tăng cường giám sát khu vực cho ASEAN + 3 và Sáng kiến đa phương Chiang Mai: Báo cáo quốc gia cho Viet Nam”), 12/2014, ADB RETA 7810-REG Project (Dự án ADB RETA 7810-REG), Đồng tác giả với Nguyễn Anh Dương.
- “Managing Domestic Consensus for ASEAN Community Building in Vietnam” (“Thành công trong việc đồng thuận trong nước đối với xây dựng cộng đồng ASEAN tại Việt Nam”), 2015, Journal of Southeast Asian Economies.
- “From AEC to RCEP: Implications for the CLMV” (“Từ Cộng đồng kinh tế ASEAN đến Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực: Những gợi ý dành cho Hội nghị cấp cao Campuchia - Lào - Myanmar - Việt Nam”), 2016, Sanchita Basudas & Masahiro Kawai (eds), Trade, Regionalism in the Asia Pacific: Development and Future Challenges, ISEAS – Yosof Ishak, Singapore.
- Vietnam 2035: Toward Prosperity, Creativity, Equity, and Democracy, 2016, Ngân hàng Thế giới & Bộ Kế hoạch và Đầu tư của Việt Nam, Hà Nội, Đồng biên tập với các tác giả khác.
- “Vietnam”, 9/2017, Ponciano Intal, Jr. and Lurong Chen (eds), ASEAN and Member States: Transformation and Integration?, ASEAN@50 Volume 3, ERIA and Department of Foreign Affairs of Philippines.
- “30 Years of Attracting FDI: Some Thoughts and Looking Forward” (“30 năm thu hút FDI: Một vài suy ngẫm và mong đợi”), 1/2018, Special Issue of Journal of Investors.

2. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã chủ trì hoặc tham gia

- Chính sách bảo đảm an ninh tài chính - tiền tệ của Việt Nam trước khả năng quốc tế hóa đồng nhân dân tệ Trung Quốc và những biến động tài chính toàn cầu, Từ 1/1/2012 đến 31/12/2013, Cấp Nhà nước, Đề tài đang trong quá trình nghiên cứu, chuẩn bị hoàn thiện Dự thảo.
- Khuôn khổ chính sách tiền tệ lạm phát mục tiêu và khả năng áp dụng đối với Việt Nam, Từ 1/12/2012 đến 31/1/2014, Cấp Bộ, Đề tài đang trong quá trình nghiên cứu.

3. Các công trình được áp dụng trong thực tiễn

- “Hoàn thiện và phát triển thị trường vốn và tiền tệ ở Việt Nam”, 2004, Đề án trình Thủ tướng Chính phủ và một số kiến nghị được triển khai thành nhiệm vụ cho các Bộ.

4. Giải thưởng

- Giải thưởng Helen Hughes dành cho sinh viên bậc thạc sĩ tại NCDS, ANU (1992-1993)
- Giải đặc biệt của LHQ về tác động chính sách của Báo cáo quốc gia về Phát triển con người năm 2001 (Đồng chủ biên)
- Huy chương hạng nhì cho công trình nghiên cứu xuất sắc về phát triển năm 2005 của Mạng Phát triển toàn cầu (GDN) (Đồng tác giả)
- Giải thưởng của Đại học Quốc gia Ôxtrâyli (ANU) năm 2008 cho cựu sinh viên có nhiều đóng góp đối với nền kinh tế đất nước.